TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2026
V/*v Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao; Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị Toan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà F, S- H, sinh năm 1986, Hộ chiếu số 352142087, Bộ N1 (Đài Loan) cấp ngày 23/4/2019; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Nơi cư trú: Số C, đường K, Xóm C, phường K, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

Người được nguyên đơn ủy quyền giao nhận văn bản, tài liệu: Công ty L; Địa chỉ: Số B, ngõ A N, phường N, thành phố Hà Nội; Người Công ty Luật TNHH Nguyên Phát được cử tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 2001; ĐKTT: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông Đào Đình X, sinh năm 1986, CCCD số: 030086009742, cấp ngày 25/8/2022; Địa chỉ: Thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn bà F, Shih C- Hsiang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đào Đình X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2022 tại UBND huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn được khoảng 1 năm thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách. Năm 2023 bà trở về Đài Loan sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ thời gian đó. Đến nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Đình X.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện do bà đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên ủy quyền cho Công ty L thay bà nộp đơn khởi kiện, giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng bà Phạm Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của ông Đào Đình X. Hiện nay ông X vẫn đăng ký thường trú tại thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng nhưng khoảng gần 1 năm này ông X thường xuyên đi làm ăn xa nhà, còn đi đâu làm gì bà không rõ. Tòa án gửi văn bản tố tụng cho ông X bà đã nhận và thông báo cho ông X còn ông X có về Tòa án làm việc hay không bà không rõ. Bà F, Shih C- Hsiang là người gốc Việt Nam quốc tịch Đài Loan, tên Việt Nam là Phạm Thị Thu H. Ông X và bà F, Shih C- Hsiang kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND huyện B, tỉnh Hải Dương (cũ) vào tháng 10 năm 2022. Sau khi kết hôn bà F, Shih C- Hsiang không về Việt Nam sinh sống cùng ông X, còn ông X cũng không nhập cư được sang Đài Loan. Vợ chồng mỗi người ở nơi không có tình cảm, không có sự gắn kết. Bà F, Shih C- H1 và ông X không có con chung, tài sản chung.

Đại diện của Công ty L trình bày: Sau khi được Tòa án giao các văn bản tố tụng, Công ty L đã chuyển lại cho bà F, Shih C- H, bà F, Shih C- Hsiang giữ nguyên đơn khởi kiện và các quan điểm đã trình bày, đề nghị Tòa án cho bà F, Shih C- Hsiang vắng mặt tại phiên tòa.

Theo biên bản xác minh tại cơ sở thôn P thể hiện: Ông Đào Đình X cư trú tại thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng nhưng ông X thường xuyên vắng mặt ở nhà còn ông X làm gì, ở đâu thôn không rõ. Ông X và bà F, Shih C- Hsiang kết

hôn năm 2022 nhưng sau đó không chung sống cùng nhau, về mâu thuẫn của họ địa phương không rõ.

Theo xác minh tại Phòng Q – Công an thành phố H thể hiện: Bà F, S- H, Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan), số hộ chiếu 352142087 nhiều lần xuất nhập cảnh, lần xuất cảnh gần nhất 02/5/2025 hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Ông Đào Đình X xuất cảnh gần nhất ngày 13/10/2019 và nhập cảnh trở lại ngày 10/8/2022, hiện không có thông tin xuất cảnh.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 121, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà F, Shih C- Hsiang ly hôn với ông Đào Đình X; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Bà F, Shih C- Hsiang phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà F, S- Hsiang; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Nơi cư trú: Số C, đường K, Xóm C, phường K, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan. Bị đơn ông Đào Đình X hiện đang cư trú tại thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Tài liệu bà F, Shih C- Hsiang gửi về Việt Nam gồm: Đơn khởi kiện, Đơn đề nghị giải quyết ly hôn vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền đều được viết bằng song ngữ (tiếng việt - tiếng Trung Quốc) và được Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản của bà F, Shih C- H2 là đúng ý chí, nguyện vọng của bà

Nguyên đơn bà F, Shih C- Hsiang có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Đào Đình X đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà F, Shih C- H và ông Đào Đình X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2022 tại UBND huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) là hôn nhân hợp pháp. Bà F, Shih C- Hsiang xác định sau khi kết hôn được 1 năm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2023 bà và ông X không chung sống cùng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với ông X. Ông Đào Đình X đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Lời khai của người làm chứng bà Phạm Thị N – mẹ đẻ ông X và xác minh tại cơ sở thôn đều thể hiện sau khi kết hôn bà F, Shih C- H1 và ông Đào Đình X không chung sống cùng nhau. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà F, Shih C- H1 và ông Đào Đình X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà F, Shih C- H, xử cho bà F, Shih C- Hsiang ly hôn với ông Đào Đình X.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà F, Shih C- Hsiang xác định không có con chung, tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà F, Shih C- H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà F, Shih C- H, xử cho bà F, Shih C- Hsiang ly hôn ông Đào Đình X.

2. Án phí: Bà F, Shih C- Hsiang phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0003618 ngày 13 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, bà F, S- Hsiang đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- Đương sự;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã K, Hải Phòng (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy